

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG P
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 23/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thìn
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình, Cán bộ của TAND huyện Đồng P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLHS-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân Ch, sinh năm 1981 tại Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn Thượng Đ, xã Đạo Đ, huyện Bình X, tỉnh V Ph; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn (văn hóa) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Lê Hoàng Ph, sinh năm 1974 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 53E, tổ 12, khu phố a, phường H.Th, quận 12, thành phố HCM

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1976, (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: B412, khu phố 3, phường Đông HTh, quận 12, thành phố HCM

3. Võ Phi L, sinh năm 1977 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 57/70/39 Điện BP, phường 15, quận B Th, thành phố HCM.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hoàng L1, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: Khu phố 5, phường Thạnh X, quận 12, thành phố HCM.

2. LÊ Đình S, sinh năm 1974 (xin xét xử vắng mặt)

3. Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 (xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Khu phố 5, phường Thạnh X, quận 12, thành phố HCM.

- Người làm chứng:

3. Nguyễn Ngô Thanh B, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng P tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây có thời gian làm chung công trình với các anh Lê Hoàng P, Nguyễn Văn V, Võ Phi L và thuê phòng số 105 nhà nghỉ Hoàng A tại khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước để ở cùng nên khoảng 14 giờ ngày 15/12/2018, Lê Xuân Ch điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển kiểm soát) của một người tên Dũng (không rõ nhân thân lai lịch) từ thành phố HCM đến nhà nghỉ Hoàng A. Do các anh Lê Hoàng P, Nguyễn Văn V, Võ Phi L không có ở phòng nên Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ch vào phòng 105 lấy trộm 02 máy hàn, 01 máy cắt sắt, 15m dây hàn điện là tài sản chung của anh Phúc, Vui, Long rồi đem về phòng trọ của ông LÊ Đình S tại khu phố 5, phường Thạnh X, quận 12, thành phố HCM cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 17/12/2018, anh Võ Phi L đã làm đơn trình báo vụ việc đến Công an thị trấn Tân P. Cùng ngày, Ch đã đến Công an thị trấn Tân P đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 174 ngày 19/12/2018, của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Đồng P kết luận: 01 (một) máy cắt sắt hiệu Maktec MT241 màu đỏ, có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 (một) máy hàn điện hiệu Oshima Mos-200, màu cam có giá trị là 2.960.000 đồng; 01 (một) máy hàn hiệu Jetvn by Hồng Ký SR-

250R, màu xanh có giá trị là 2.560.000 đồng; 01 (một) cuộn dây điện dài 15,2m màu đen, lõi đồng, tiết diện 10mm có giá trị là 418.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.938.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P đã thu hồi và trả lại 01 máy cắt sắt hiệu Maktec MT241 màu đỏ; 01 máy hàn điện hiệu Oshima Mos-200, màu cam; 01 máy hàn điện hiệu Jetvn by Hồng Ký SR-250R màu xanh và 01 cuộn dây điện dài 15,2m màu đen, một đầu dây điện gắn kèm hàn màu đỏ là tài sản chung của ông Lê Hoàng P, Võ Phi Long, Nguyễn Văn V cho ông Lê Hoàng P, Võ Phi Long, Nguyễn Văn V

Đối với xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển kiểm soát) của đối tượng tên Dũng (không rõ họ tên và địa chỉ) cho bị cáo mượn để làm phương tiện trộm cắp, Cơ quan Công an huyện Đồng P chưa làm việc được, cần tách ra xác minh xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát 92H1 – 195.29; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P đã trả lại xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát 92H1-195.29 cho chị Nguyễn Hoàng L1 là chủ sở hữu. Chị Nguyễn Hoàng L1 không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại ông Lê Hoàng P, Võ Phi Long, Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất. Sau khi nhận lại tài sản ông Lê Hoàng P, Võ Phi Long, Nguyễn Văn V không yêu cầu gì khác, ông Phúc đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Xuân Ch.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P truy tố bị cáo Lê Xuân Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Ch phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Xuân Ch 05 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam và tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Xuân Ch tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu bạc thu giữ của bị cáo, quá trình xét hỏi xác định được không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình để chăm lo nuôi dưỡng con và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Đồng P tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Lê Xuân Ch trước đây có thời gian làm chung công trình với các anh Lê Hoàng P, Nguyễn Văn V, Võ Phi L và thuê phòng số 105

nhà nghỉ Hoàng A tại khu phố Tân A, thị trấn Tân P, huyện Đồng P tỉnh Bình Phước để ở cùng. Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2018, Lê Xuân Ch điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển kiểm soát) của Dũng (không rõ nhân thân lai lịch) từ thành phố HCM đến nhà nghỉ Hoàng A. Lợi dụng khi các anh Lê Hoàng P, Nguyễn Văn V, Võ Phi L không có ở phòng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 máy hàn, 01 máy cắt sắt, 15m dây hàn điện là tài sản chung của anh Lê Hoàng P, Nguyễn Văn V, Võ Phi L rồi đem về phòng trọ của ông LÊ Đình S tại khu phố 5, phường Thạnh X, quận 12, thành phố HCM cất giấu với mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung của Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người có tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 7.938.000 đồng. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Lê Xuân Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tiền tiết tăng nặng, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nuôi 03 con nhỏ; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại Lê Hoàng P có đơn xin bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự 2015 được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình; tính đến thời điểm xét xử bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 05 tháng 05 ngày, thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam đã đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa tội phạm; bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác nên xét không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

[7] Đối với người tên Dũng cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển kiểm soát) để bị cáo làm phương tiện trộm cắp tài sản nhưng Cơ quan điều tra công an huyện Đồng P chưa xác minh được nhân thân lai lịch, cần tách ra xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với ông LÊ Đình S, bà Nguyễn Thị M (vợ ông Sang) cho bị cáo gửi các tài sản trộm cắp được tại phòng trọ nhưng ông Sang, bà Mai không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đồng P đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại Lê Hoàng P, Võ Phi Long, Nguyễn Văn V. Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát 92H1 – 195.29 cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Hoàng L1, chị L1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu bạc cơ quan công an điều tra thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại điện thoại này cho bị cáo.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P tỉnh Bình Phước đề nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Xuân Ch phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Ch phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 ; Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Ch 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018. Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Xuân Ch tại phiên tòa.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trả lại cho bị cáo Lê Xuân Ch 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu bạc.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Xuân Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng P;
- Cục THA DS huyện Đồng P;
- Công an huyện Đồng P;
- Trại giam Công an huyện Đồng P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Trâm